

Số: 4218 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật.

Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về công tác xây dựng thể chế

a) Tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, các chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế, chính sách lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Xây dựng và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn, Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số, Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo;

c) Tham mưu trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số; cơ chế chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ số tập trung; phát triển cụm liên kết trí tuệ nhân tạo; tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, điều phối, phát triển hạ tầng trí tuệ nhân tạo quốc gia và hạ tầng công nghiệp công nghệ số khác phục vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

d) Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chí đánh giá, chứng nhận về chức năng, tính năng kỹ thuật của sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo.

2. Về tổ chức thực thi quản lý nhà nước và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

c) Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

đ) Phối hợp với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

e) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

g) Tham gia quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là sản phẩm công nghệ thông tin, sản phẩm công nghệ số theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm công nghệ số đã qua sử dụng, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy

phép, điều kiện, giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm công nghệ số, hàng hóa lưỡng dụng, danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao, danh mục ứng dụng trí tuệ nhân tạo quan trọng trong các lĩnh vực thiết yếu; công bố danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm theo quy định của pháp luật;

h) Cấp, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về công nghiệp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo theo quy định pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng;

i) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ về xác nhận, kiểm tra, thu hồi và hủy bỏ hiệu lực văn bản xác nhận doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình hoạt động của các doanh nghiệp sau khi được cấp văn bản xác nhận;

k) Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các quy định về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số trong doanh nghiệp và cơ quan nhà nước: hỗ trợ đánh giá kỹ năng công nghệ số; hợp tác, kết nối giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng công nghệ số cho nhân lực công nghiệp công nghệ số; thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; thu hút, trọng dụng nhân tài công nghệ số; phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo theo quy định pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng;

l) Tổ chức thống kê, thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu, phân tích, dự báo, thông tin thị trường trong nước và quốc tế; xây dựng, phát hành báo cáo, ấn phẩm, tài liệu về lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; xây dựng, duy trì, vận hành và cung cấp sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về công nghiệp công nghệ số và cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về giá; thu, quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ gia tăng theo quy định của pháp luật; tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

m) Tham mưu và thực hiện quản lý theo phân công, phân cấp đối với hội, hiệp hội, câu lạc bộ hoạt động thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

n) Thực hiện nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

o) Chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo theo phân công;

p) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

q) Kiểm tra chuyên ngành về công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác quản trị nội bộ

a) Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác của Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

a) Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

b) Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c) Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục được phân công, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Các phòng:

- Văn phòng;
- Phòng Chính sách;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng Xúc tiến thương mại và đầu tư.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:

Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn.

Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm quốc gia

hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn do Cục trưởng quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Vụ Tổ chức cán bộ và được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn (quy định tại Quyết định số 4386/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi Cục trưởng Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn.

2. Quyết định số 4386/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn do Cục trưởng Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo ban hành có hiệu lực.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 160/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghiệp công nghệ thông tin.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB.

 **BỘ TRƯỞNG**

Vũ Hải Quân